

Số: 134 /2021/QĐST – HNGĐ.

Mỹ Hòa, ngày 24 tháng 11 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Í, sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản S, xã K, huyện Ph, tỉnh S

Bị đơn: Anh Lý Văn L, sinh năm 1984

Nơi đăng ký hộ khẩu: Bản S, xã K, huyện Ph, tỉnh S

Tạm trú: Tổ dân phố T, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Cháu Lý Thái B – sinh ngày 09/3/2009

Địa chỉ: Bản S, xã K, huyện Ph, tỉnh S

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Lý Thái B: Chị Phùng Thị Í, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản S, xã K, huyện Ph, tỉnh S.

2- Cháu Lý Bình M – sinh ngày 19/9/2012

Nơi đăng ký hộ khẩu: Bản S, xã K, huyện Ph, tỉnh S

Tạm trú: Tổ dân phố T, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Lý Bình M: Anh Lý Văn L, sinh năm 1984, nơi đăng ký hộ khẩu: Bản S, xã K, huyện Ph, tỉnh S, tạm trú: Tổ dân phố T, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Phùng Thị Í, sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản S, xã K, huyện Ph, tỉnh S

Anh Lý Văn L, sinh năm 1984

Nơi đăng ký hộ khẩu: Bản S, xã K, huyện Ph, tỉnh S

Tạm trú: Tổ dân phố T, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

**2/- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phùng Thị Í và anh Lý Văn L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị xác nhận vợ chồng sinh được 02 con chung là cháu Lý Thái B – sinh ngày 09/3/2009 và cháu Lý Bình M – sinh ngày 19/9/2012. Anh chị thoả thuận giao cháu B cho chị Í nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên. Giao cháu M cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Í và anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản:** Chị Phùng Thị Í và anh Lý Văn L tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ, công sức, ruộng nông nghiệp:** Không có.

- **Về án phí:** Chị Phùng Thị Í tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đồi trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0013025 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Trả lại chị Í số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Chị Í đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

**3/-** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Đương sự.

- VKSND thị xã M

- Chi cục T.H.A DS thị xã M

- UBND xã M, huyện Ph

Tỉnh S;

- Lưu hồ sơ vụ án.

***Thẩm phán***

***Trương Thế Dương***